

# Trường Tiểu Học Ralph Waldo Emerson

## Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

### Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

#### Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

#### **DataQuest**

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### **Truy cập Internet**

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

## **Giới thiệu về Trường**

#### **Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)**

<b>Thông tin Liên hệ của Nhà trường</b>	
<b>Tên Trường</b>	Trường Tiểu Học Ralph Waldo Emerson
<b>Đường</b>	7544 East Emerson Place
<b>Thành phố, Tiểu</b>	Rosemead, CA 91770
<b>Số điện</b>	(626) 307-3333
<b>Hiệu trưởng</b>	Ethan P. Stocks
<b>Địa chỉ E-</b>	estocks@gesd.us
<b>Web Site</b>	<a href="http://emerson.gesd.us">http://emerson.gesd.us</a>
<b>Mã Học khu của</b>	19-64550-6013593

<b>Thông tin Liên hệ của Học khu</b>	
<b>Tên Học khu</b>	Học Khu Garvey
<b>Số điện</b>	(626) 307-3400
<b>Giám đốc Học khu</b>	Anita Chu
<b>Địa chỉ E-</b>	achu@gesd.us
<b>Web Site</b>	www.gesd.us

## Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Trường tiểu học Emerson nằm trong thành phố Rosemead giáp ranh với thành phố Monterey Park. Đó là ngôi nhà của khoảng 479 học sinh tại Lớp mẫu giáo chuyển tiếp đến lớp 6 cũng như chương trình Head Start. Trường tiểu học Emerson là trường Tiêu đề I bao gồm các học sinh đa dạng: Học sinh người Mỹ gốc Á chiếm khoảng 52%, học sinh gốc Latinh/Tây-Bồ Đào Nha chiếm khoảng 35%, Học sinh có gốc từ hai chủng tộc trở lên chỉ chiếm 10% và Học sinh da trắng chỉ chiếm trên 2%. 56,5% học sinh của Emerson là Học sinh nói tiếng Anh. Khoảng 89,6% chịu bất lợi về kinh tế xã hội.

Emerson hiện có 19 giáo viên được có chứng chỉ, Can thiệp viên EL, giáo viên RSP, tư vấn viên bán thời gian và chuyên gia tâm lý trường học bán thời gian. Các giáo viên của Emerson có trách nhiệm đưa ra hướng dẫn và sử dụng hoạt động thực tế của lớp học sẽ có ảnh hưởng tích cực đến thành tích của học sinh, đặc biệt trong Nghệ thuật ngôn ngữ tiếng Anh và Toán. Họ có trách nhiệm cung cấp cho học sinh hoạt động giáo dục thực sự của thế kỷ 21 có đặc trưng là tích hợp công nghệ, STEM, khoa học máy tính, lãnh đạo học sinh và nghệ thuật hình ảnh và biểu diễn. Các học sinh học tiếng Anh là trọng tâm chính tại Emerson. Giáo viên và nhân viên kiên trì thảo luận và triển khai các phương pháp hay nhất, kỹ thuật và chiến lược sẽ giúp khép lại khoảng cách thành tích và giúp học sinh EL đủ điều kiện được chỉ định lại.

Tuyên Bố Sứ Mệnh của Nhà Trường: Các học sinh của Trường Emerson sẽ học các kỹ năng học thuật, các giá trị phẩm hạnh và đạo đức, tôn trọng sự đa dạng. Những kỹ năng và giá trị này sẽ giúp các em trở thành những nhà lãnh đạo tài năng, có thể làm việc cùng nhau để cùng chia sẻ suy nghĩ cũng như ý tưởng nhằm đưa ra các giải pháp sáng tạo trong một xã hội thay đổi từng ngày.

Tầm nhìn của trường tiểu học Emerson: Mỗi thành viên của cộng đồng Emerson đều đóng góp vào môi trường học tập an toàn, tích cực và tôn trọng, ở đó:

- Tất cả các học sinh có thể thành công và phát huy tối đa tiềm năng của mình như một người học tập cả đời
- Tất cả các thành viên trong đội ngũ nhân viên nỗ lực tạo nên sự khác biệt tích cực trong cuộc sống của tất cả các học sinh
- Tư duy lãnh đạo và sáng tạo được khuyến khích và hỗ trợ
- Tất cả các thành viên trong đội ngũ nhân viên hướng dẫn học sinh đưa ra lựa chọn sáng suốt

Nguyên tắc hành động của trường tiểu học Emerson:

### 1. MÔI TRƯỜNG & VĂN HÓA

Nếu chúng tôi tạo nên một môi trường học tập an toàn, chào đón và hỗ trợ nhằm vinh danh sự đa dạng, loại bỏ rào cản và chú trọng các kết quả tích cực dành cho học sinh thì chúng tôi sẽ thiết lập một nền văn hóa hợp tác, mối quan hệ mạnh mẽ và đầy tự hào về ngôi trường của chúng tôi.

### 2. ĐẶC ĐIỂM

Nếu chúng tôi chú trọng vào các đặc điểm tích cực, tuân theo 7 thói quen và mang lại cơ hội lãnh đạo thì học sinh sẽ trở thành những cư dân toàn cầu có ích, giàu lòng trắc ẩn và tự tin.

Nếu chúng tôi khuyến khích tư duy tăng trưởng, nuôi dưỡng sức sáng tạo và dạy cho học sinh làm việc chăm chỉ và kiên trì thì họ sẽ trở nên sáng suốt, biết tự định hướng, có động lực, người có tư duy thích ứng và nhà giải quyết vấn đề.

### 4. SỰ PHÙ HỢP

Nếu chúng tôi tập trung phát triển toàn diện cho học sinh, kết hợp Học tập theo dự án và các hoạt động dựa trên sở thích và nhấn mạnh vào niềm vui học tập thì chúng tôi sẽ tạo dựng thế hệ học sinh hạnh phúc, độc lập và học tập suốt đời để truyền cảm hứng hoạt động giảng dạy.

**Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Cấp Lớp</b>	<b>Số Học sinh</b>
Mẫu giáo	98
Lớp 1	73
Lớp 2	70
Lớp 3	68
Lớp 4	66
Lớp 5	60
Lớp 6	79
<b>Tổng Ghi danh</b>	<b>514</b>

**Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Nhóm Học sinh</b>	<b>Phần trăm trong Tổng Ghi danh</b>
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	0.0
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.4
Người gốc Châu Á	60.7
Người Phi Luật Tân	0.6
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	33.3
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.0
Người Da trắng	3.7
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	86.4
Người học tiếng Anh	52.5
Học sinh Khuyết tật	6.8
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.8

## A. Điều kiện Học tập

### Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

### Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	22	20	21	
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	0	
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	

### Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

**Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)**

**Tháng, năm thu thập dữ liệu:** Tháng 9 năm 2018

Phần này mô tả liệu các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy được sử dụng trong trường có phải là từ tài liệu mới nhất được thông qua hay không; liệu có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho từng học sinh hay không; và thông tin về việc sử dụng bất kỳ chương trình giảng dạy bổ sung hoặc sách giáo khoa hay tài liệu giảng dạy không được thông qua của nhà trường.

<b>Môn học</b>	<b>Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn</b>	<b>Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?</b>	<b>Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng</b>
<b>Độc/Văn Chương</b>	Benchmark Education Company - Benchmark Advanced TK-6 Benchmark Education Company - Benchmark Adelante K-6	Có	0%
<b>Toán</b>	Houghton Mifflin - Go Math 2015 Lớp K-6 Bản cho học sinh Houghton Mifflin - Go Math 2015 Lớp K-6 Sách bài tập học sinh		0%
<b>Khoa học</b>	Delta Education - FOSS Next Generation Elementary K-5		0%
<b>Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội</b>	Scott Foresman - Social Studies Lớp K - 5 Holt - Ancient Civilization Lớp 6		0%

## Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Lần kiểm tra cơ sở gần đây vào ngày 24 tháng 6 năm 2016 cho thấy, sân trường, phòng học, văn phòng, quán ăn tự phục vụ, thư viện và nhà vệ sinh đều trong tình trạng tốt. Không cần tiến hành sửa chữa. Học khu sẽ cố gắng bảo dưỡng và nâng cấp liên tục nhằm đảm bảo hoạt động quản lý cơ sở thích hợp.

## Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 29/01/2019		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
<b>Hệ thống:</b> Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	Phòng 15: Hội Trường:
<b>Bên trong:</b> Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
<b>Sự Sạch Sẽ:</b> Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
<b>Điện:</b> Điện	Tốt	
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	Hội Trường:
<b>Sự An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

## Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 29/01/2019	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo

## B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
<b>Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)</b>	46.0	49.0	56.0	56.0	48.0	50.0
<b>Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)</b>	41.0	47.0	52.0	54.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
<b>Tất cả Học sinh</b>	268	261	97.39	49.43
<b>Nam</b>	152	148	97.37	42.57
<b>Nữ</b>	116	113	97.41	58.41
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản</b>	--	--	--	--
<b>Người gốc Châu Á</b>	161	159	98.76	57.23
<b>Người Phi Luật Tân</b>	--	--	--	--
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh</b>	87	84	96.55	34.52
<b>Người Da trắng</b>	13	12	92.31	58.33
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chung tộc</b>	--	--	--	--
<b>Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó</b>	229	226	98.69	47.35
<b>Người học tiếng Anh</b>	200	197	98.50	44.67
<b>Học sinh Khuyết tật</b>	27	27	100.00	18.52
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục</b>	--	--	--	--
<b>Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi</b>	--	--	--	--



Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	269	263	97.77	46.77
Nam	153	148	96.73	45.27
Nữ	116	115	99.14	48.7
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	161	160	99.38	61.88
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	88	84	95.45	20.24
Người Da trắng	13	12	92.31	41.67
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	230	226	98.26	45.13
Người học tiếng Anh	200	199	99.5	44.22
Học sinh Khuyết tật	27	27	100	7.41
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thảm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

**Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)**

**Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Tiêu chuẩn Đo lường</b>	<b>Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)</b>
<b>Số Học Sinh Tham Gia CTE</b>	
<b>Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học</b>	
<b>Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các</b>	

**Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)**

<b>Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU</b>	<b>Phần trăm</b>
<b>Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào</b>	0.0
<b>Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học</b>	

## Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
5	21.1	26.3	17.5

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Trường Tiểu Học Emerson có nhiều đại lộ để phụ huynh có thể tham gia tại trường. Emerson có các sự kiện Đêm Back to School và Open House hàng năm, cuộc họp Coffee with the Principal hàng tháng, cuộc họp của Ủy ban tư vấn bằng ngôn ngữ tiếng Anh (ELAC) tuân thủ hợp pháp và Ủy ban hội đồng trường, 2 buổi giới thiệu/trình diễn cho học sinh và điều hành Halloween hàng năm. Ngoài ra Emerson còn cung cấp lớp ESL dành cho phụ huynh, sự kiện thời gian kể chuyện hàng tháng dành cho học sinh ở TK và Lớp mẫu giáo (và phụ huynh học sinh) và câu lạc bộ trò truyền bằng tiếng Anh hàng tuần. (Trong năm học 2016-2017, phụ huynh đã tham gia vào Hội Đồng Nhà Trường (SSC), Ủy Ban Tư Vấn Nhà Trường (SAC), Ủy Ban Tư Vấn Người Học Tiếng Anh (ELAC), Viện Giáo Dục Chất Lượng Cao dành cho Phụ Huynh (PIQE), chương trình phối hợp Hiệu Quả Giữa Nhà trường và Gia đình (SAFE), Hội Phụ Huynh-Giáo Viên (PTA) và trong lớp học với vai trò tình nguyện viên. Trường Emerson có 2 điều phối viên gia đình, nhà trường và cộng đồng, chuyên cung cấp thông tin cho tất cả các gia đình về cơ hội tham gia của phụ huynh. Thông tin được truyền qua các thông báo bằng văn bản, lịch hàng tháng, một hệ thống thông báo qua điện thoại cũng như bằng điện tử của trường. Học Khu cũng có 2 điều phối viên học khu, gia đình, nhà trường và cộng đồng chuyên tổ chức các hoạt động tham gia của phụ huynh hàng tuần tại Trung Tâm Giáo Dục Phụ Huynh. Vui lòng liên lạc với văn phòng nhà trường nếu quý vị cần thêm trợ giúp.)

## Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 –	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
<b>Tỷ Lệ Bỏ Học</b>							10.7	9.7	9.1
<b>Tỷ Lệ Tốt</b>							82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

### Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

## Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
<b>Đình chỉ</b>	0.0	0.2	0.2	1.7	1.2	1.3	3.7	3.7	3.5
<b>Đuổi học</b>	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Trường Tiểu Học Emerson có Kế Hoạch An Toàn toàn diện được Hội Đồng Trường Học đánh giá hàng năm. Trường đã được cập nhật và đánh giá vào mùa thu năm 2018. Kế hoạch nêu chi tiết các biện pháp mà học sinh và nhân viên thực hiện trong khi xảy ra những tình huống khẩn cấp. Kế hoạch liên tục được sửa đổi để đáp ứng các tình huống và nhu cầu luôn thay đổi. Cẩm nang học đường đưa ra các mong đợi, quy tắc của nhà trường sử dụng ma trận Hỗ trợ Và Can thiệp Hành vi Tích cực (PBIS). Cẩm nang phụ huynh/học sinh có sẵn trực tuyến cho học sinh và phụ huynh. Ngoài ra, các quy tắc lớp học cũng được dán và đảm bảo thực hiện. Học khu cung cấp chương trình Học Ngày Thứ Bảy trong đó học sinh được giảng dạy về luật học đường, lòng tự trọng và giải quyết xung đột.

Ngoài ra, Trường Tiểu Học Emerson kiên trì thực hiện nghiên cứu về hỏa hoạn, động đất, sơ tán, đánh giá, khóa và thẩm họa chung.

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
<b>Mẫu giáo</b>	24		4		24		4		25		4	
<b>1</b>	23		3		25		3		24		3	
<b>2</b>	22		3		24		3		23		3	
<b>3</b>	23		3		23		3		23		3	
<b>4</b>	33			2	33		1	1	33			2
<b>5</b>	28		3		29		2		30		2	
<b>6</b>	28		3		31		1	2	26		3	
<b>Các Lớp Khác</b>												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

\*\* Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

**Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bô Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)**

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh												
Toán												
Khoa học												
Khoa học Xã hội												

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.



**Cổ Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Chức Danh</b>	<b>Số FTE Được phân cho Trường</b>	<b>Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập</b>
<b>Cổ Vấn Học Tập</b>	0	0
<b>Cổ Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề</b>	.5	Không có thông tin
<b>Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)</b>	0	Không có thông tin
<b>Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán</b>	1	Không có thông tin
<b>Nhà Tâm Lý Học</b>	.5	Không có thông tin
<b>Nhân Viên Xã Hội</b>	0	Không có thông tin
<b>Y Tá</b>	.5	Không có thông tin
<b>Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác</b>	0.50	Không có thông tin
<b>Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)</b>	0	Không có thông tin
<b>Các Chức Danh Khác</b>	0	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

**Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)**

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
<b>Địa Điểm Trường</b>	\$4,638	\$627	\$4,011	\$69,059
<b>Học Khu</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$4,597	\$83,860
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-12.7	-10.1
<b>Tiểu Bang</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$76,046
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-25.0	-5.4

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

**Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)**

Nhà trường cung cấp một loạt các chương trình và dịch vụ hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh nhằm phát triển đầy đủ tiềm năng của các em. Bao gồm:

- 1) chương trình cốt lõi dựa trên tiêu chuẩn dành cho tất cả các học sinh được hỗ trợ bởi tài liệu giảng dạy được học khu thông qua; và
- 2) các dịch vụ bổ sung dành cho học sinh xác định được tài trợ bởi các chương trình như giáo dục đặc biệt, Giáo Dục Năng Khiếu & Tài Năng (GATE) và các chương trình khác như các chương trình bổ túc văn hóa cho học sinh dưới trình độ cấp lớp, người học Tiếng Anh và học sinh Nhập cư.

**Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)**

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
<b>Lương Khởi Điểm của Giáo Viên</b>	\$49,285	\$48,064
<b>Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên</b>	\$80,267	\$75,417
<b>Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên</b>	\$100,165	\$94,006
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)</b>	\$115,244	\$119,037
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)</b>	\$121,984	\$123,140
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)</b>	\$0	\$135,974
<b>Mức Lương của Giám Đốc Học Khu</b>	\$187,560	\$183,692
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên</b>	37.0	36.0
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính</b>	5.0	6.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

**Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Môn học</b>	<b>Số Các Khóa Học AP được Cung</b>	<b>Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các</b>
<b>Khoa Học Máy Tính</b>	0	Không có thông tin
<b>Tiếng Anh</b>	0	Không có thông tin
<b>Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn</b>	0	Không có thông tin
<b>Ngoại ngữ</b>	0	Không có thông tin
<b>Toán</b>	0	Không có thông tin
<b>Khoa học</b>	0	Không có thông tin
<b>Khoa học Xã hội</b>	0	Không có thông tin
<b>Tất Cả Các Khóa Học</b>	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

## **Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)**

Học Khu Garvey cam kết khuyến khích cộng đồng học tập chuyên nghiệp chất lượng để hỗ trợ thành tích của học sinh. Cuối cùng, Học khu này cung cấp một loạt các chương trình phát triển chuyên gia dựa trên hoạt động nghiên cứu liên tục và các dịch vụ cho giáo viên, phụ tá và quản trị viên để không ngừng nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong việc hỗ trợ thành công cho học sinh bằng việc sử dụng các quỹ LCFF, Tiêu đề I và Tiêu đề II. Các chương trình phát triển nghiệp vụ sử dụng mô hình huấn luyện và đào tạo bằng giảng viên. Chúng được đặc trưng bởi các nguyên tắc dựa trên nghiên cứu tập trung vào di chuyển và ứng dụng của lớp học, được hỗ trợ bằng cách kiểm tra công việc của học sinh, nghiên cứu bài học và thực hành phản xạ.

Ngoài các quản trị viên chương trình của Học Khu, Giáo viên được phân công đặc biệt cung cấp hoạt động hỗ trợ đào tạo và huấn luyện liên tục cho nhân viên có hướng dẫn khi triển khai các tiêu chuẩn cốt lõi chung và chiến lược có hướng dẫn do Học Khu và/hoặc nhà trường xác định trong nhiều hoạt động rèn luyện khác nhau nhằm vào các nhóm học sinh có nhu cầu cao. Giáo viên cũng tham gia vào các hoạt động cộng đồng học tập được tổ chức thường xuyên để nâng cao hợp tác và tăng trưởng chung.

Đối với năm học 2018-19, học khu tập trung vào các lĩnh vực phát triển chuyên môn cho các giáo viên và quản trị viên bao gồm: chương trình giảng dạy ELA/ELD, hướng dẫn Common Core Math, Tiêu chuẩn khoa học thế hệ mới, tích hợp công nghệ, can thiệp hành vi tích cực và phát triển tư duy lãnh đạo. Ngoài ra, Học khu tiếp tục cung cấp hoạt động đào tạo mở rộng dành cho giáo viên và hiệu trưởng để đảm bảo phát triển và triển khai chương trình giảng dạy và hướng dẫn tuân theo các tiêu chuẩn cốt lõi chung mới. Các phụ tá được đào tạo về các chiến lược dành cho học sinh người Anh, học sinh có thành tích thấp và học sinh khuyết tật. (Trong năm học 2018-19, các lĩnh vực phát triển chuyên môn trọng tâm của toàn học khu đối với quản lý và giáo viên bao gồm toán và nghệ thuật ngôn ngữ cốt lõi chung, giảng dạy ELD, Tiêu Chuẩn Khoa Học Thế Hệ Mới, tích hợp công nghệ và phát triển khả năng lãnh đạo cũng như can thiệp hành vi tích cực. Ngoài ra, với tư cách là một Học Khu Cải Thiện Chương Trình, Học Khu tiếp tục cung cấp đào tạo mở rộng cho giáo viên cũng như hiệu trưởng để đảm bảo việc phát triển và triển khai chương trình học và việc giảng dạy phù hợp với những tiêu chuẩn cốt lõi chung mới. Trợ lý chuyên gia được đào tạo về các chiến lược dành cho người học tiếng Anh và học sinh khuyết tật.)

Ngoài việc phát triển trình độ chuyên môn, học khu còn rất nỗ lực để đảm bảo rằng các giáo viên có trình độ cao và có chất lượng cao được đưa vào các trường có nhu cầu cao. Sự phân bố của đội ngũ nhân viên có trình độ cao theo trường được Học khu xem xét thường xuyên để xác định các khu vực đang cần giáo viên giỏi. Hành động từng bước, kể cả việc chuyển giáo viên có trình độ cao cũng như tuyển dụng nhân viên mới được thực hiện để đảm bảo có đủ giáo viên có trình độ cao ở các trường có nhu cầu cao.